

Số: 285/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 2699/QĐ-BNN-TCCB ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2767/QĐ-SĐH ngày 02/12/1992 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc Giao nhiệm vụ đào tạo cao học cho Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 2268/NQ-HĐT ngày 27/12/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Lâm nghiệp về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1080/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 15/9/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 08/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định 1360/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 03/8/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc công nhận học viên cao học năm 2020 đợt 1;

Căn cứ Quyết định 2231/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 02/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc công nhận học viên cao học năm 2020 đợt 2;

Căn cứ Quyết định 2486/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 31/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc công nhận học viên cao học năm 2021 đợt 2;

Căn cứ Quyết định 2000/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 09/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc công nhận học viên cao học năm 2022 đợt 1;

Căn cứ Quyết định 2663/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 29/11/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc tiếp nhận lưu học sinh CHDCND Lào vào học chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ năm 2022;

Căn cứ Tờ trình số 267/TTr-ĐHLN-ĐTSDH ngày 10/3/2025 về việc phê duyệt kết quả của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ cho 43 học viên cao học của Trường Đại học Lâm nghiệp, cụ thể:

- Ngành Lâm học: 02 học viên

- Ngành Quản lý kinh tế: 41 học viên

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Các học viên có tên trong danh sách tốt nghiệp tại Điều 1 được hưởng mọi quyền lợi và nghĩa vụ do Nhà nước qui định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, Trường phòng Đào tạo Sau đại học, Trường các đơn vị thuộc và trực thuộc trường có liên quan và các học viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hiệu trưởng;
- PHTr. Phạm Minh Toại;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Diễn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG

ĐỢT THÁNG 3 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 285/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 10/3/2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp)

TT	Họ tên học viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	QĐ công nhận HVCH	Ngành
1	Daothiam INTHAVONGSA	05/5/1990	CHDCND Lào	Lào	Nam	2663 ngày 29/11/2022	Lâm học
2	Nguyễn Trung Thành	22/12/1978	Hưng Yên	Kinh	Nam	2000 ngày 09/9/2022	Lâm học
3	Lê Việt Anh	29/8/1997	Thạch Thất, Hà Nội	Kinh	Nam	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
4	Nguyễn Thị Kim Anh	08/02/1984	Mỹ Đức, Hà Nội	Kinh	Nữ	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
5	Lê Thị Vân Anh	21/6/1991	Mỹ Đức, Hà Nội	Kinh	Nữ	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
6	Lê Thế Anh	15/02/1995	Mỹ Đức, Hà Nội	Kinh	Nam	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
7	Ninh Móc Cẩu	12/4/1985	Quảng Ninh	Sán Chi	Nữ	2000 ngày 09/9/2022	Quản lý kinh tế
8	Phạm Đức Công	03/8/1986	Quảng Ninh	Kinh	Nam	1360 ngày 03/8/2020	Quản lý kinh tế
9	Lưu Công Đô	01/10/1988	Chương Mỹ, Hà Nội	Kinh	Nam	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
10	Nguyễn Ngọc Đức	05/11/1980	Hoà Bình	Kinh	Nam	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
11	Vũ Thúy Hà	10/6/1981	Quảng Ninh	Kinh	Nữ	2000 ngày 09/9/2022	Quản lý kinh tế
12	Phí Thị Hiến	26/10/1987	Thạch Thất, Hà Nội	Kinh	Nữ	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
13	Nguyễn Thị Thu Hiền	07/02/1989	Tuyên Quang	Kinh	Nữ	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
14	Đặng Vũ Hiệp	10/11/1985	Thường Tín, Hà Nội	Kinh	Nam	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
15	Bùi Thanh Hiệu	04/4/1987	Hoà Bình	Mường	Nam	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
16	Ngô Vũ Hoàng	13/10/1989	Ninh Bình	Kinh	Nam	1360 ngày 03/8/2020	Quản lý kinh tế
17	Nguyễn Thị Thanh Hương	13/7/1988	Hà Tĩnh	Kinh	Nữ	2000 ngày 09/9/2022	Quản lý kinh tế
18	Nguyễn Đức Huy	10/9/1993	Quảng Ninh	Kinh	Nam	2000 ngày 09/9/2022	Quản lý kinh tế
19	Nguyễn Thị Huyền	17/9/1989	Yên Bái	Tày	Nữ	1360 ngày 03/8/2020	Quản lý kinh tế
20	Nguyễn Hải Long	02/12/1991	Quảng Ninh	Kinh	Nam	2000 ngày 09/9/2022	Quản lý kinh tế
21	Nguyễn Công Minh	17/4/1984	Chương Mỹ, Hà Nội	Kinh	Nam	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
22	Nguyễn Việt Nam	25/11/1993	Sơn La	Kinh	Nam	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế

TT	Họ tên học viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	QĐ công nhận HVCH	Ngành
23	Nguyễn Kỳ Nam	24/3/1996	Hoà Bình	Kinh	Nam	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
24	Giang Bảo Ngọc	07/01/1997	Hoà Bình	Kinh	Nữ	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
25	Nguyễn Thị Phương	10/7/1986	Mỹ Đức, Hà Nội	Kinh	Nữ	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
26	Nguyễn Thị Hằng Phương	25/8/1987	Quốc Oai, Hà Nội	Kinh	Nữ	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
27	Nguyễn Thị Như Quỳnh	07/4/1996	Phú Xuyên, Hà Nội	Kinh	Nữ	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
28	Nguyễn Thanh Sơn	18/7/1988	Hoà Bình	Kinh	Nam	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
29	Kiều Dương Sơn	26/7/1996	Quốc Oai, Hà Nội	Kinh	Nam	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
30	Nguyễn Thế Tài	05/3/1983	Phú Xuyên, Hà Nội	Kinh	Nam	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
31	Bùi Bá Thắng	02/6/1984	Hà Nội	Kinh	Nam	2000 ngày 09/9/2022	Quản lý kinh tế
32	Bùi Thị Thuận	10/10/1987	Vĩnh Phúc	Kinh	Nữ	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
33	Phạm Thị Thúy	28/3/1993	Nam Định	Kinh	Nữ	2000 ngày 09/9/2022	Quản lý kinh tế
34	Nguyễn Thị Phương Thúy	10/7/1991	Mỹ Đức, Hà Nội	Kinh	Nữ	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
35	Nguyễn Thị Thúy	09/6/1986	Chương Mỹ, Hà Nội	Kinh	Nữ	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
36	Nguyễn Thị Thủy	11/5/1990	Chương Mỹ, Hà Nội	Kinh	Nữ	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
37	Bùi Thị Thủy	20/10/1985	Hoà Bình	Kinh	Nữ	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
38	Trần Thị Thủy	06/6/1985	Quảng Ninh	Kinh	Nữ	2000 ngày 09/9/2022	Quản lý kinh tế
39	Trịnh Thị Tinh	20/8/1984	Mỹ Đức, Hà Nội	Kinh	Nữ	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
40	Hà Thúy Trang	02/02/1980	Sơn Tây, Hà Nội	Kinh	Nữ	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
41	Nguyễn Văn Tùng	24/02/1990	Thạch Thất, Hà Nội	Kinh	Nam	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
42	Nguyễn Việt Tùng	10/10/1990	Quốc Oai, Hà Nội	Kinh	Nam	2231 ngày 02/12/2020	Quản lý kinh tế
43	Nguyễn Thị Uyên	18/5/1989	Hoà Bình	Mường	Nữ	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế

Danh sách gồm 43 học viên